

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2018 – 2019
cho sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn
(Từ tháng 02/2019 đến tháng 6/2019)

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào biên bản số: 39/BB-HSSV ngày 27/3/2019 về việc xét chế độ chính sách cho sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và Trưởng phòng KH-TC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2018 – 2019 cho 172 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Hỗ trợ chi phí học tập 834.000đ/01 tháng/1SV đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

$$172 \text{ SV} \times 834.000\text{đ} \times 5 \text{ tháng} = 717.240.000\text{đ}$$

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Điều 2. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, các đơn vị có liên quan và những SV có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

Kèm theo quyết định số: 42/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 4 năm 2019

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Đối tượng	Lớp	Mức HT/ 01 tháng	Số tháng	Thành tiền
1	K145520201182	Vũ Văn Giang	HNGHEODT	K50HTĐ.01	834.000	5	4.170.000
2	K145520201006	Lý Trung Đức	CNGHEODT	K50KTĐ.01	834.000	5	4.170.000
3	K145520201124	Nguyễn Đức Mạnh	HNGHEODT	K50KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
4	K145520201163	Lăng Quang Vũ	CNGHEODT	K50KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
5	K145520216011	Lê Văn Chung	CNGHEODT	K50TĐH.01	834.000	5	4.170.000
6	K145520216121	Nguyễn Văn Tuấn	CNGHEODT	K50TĐH.02	834.000	5	4.170.000
7	K155520201076	Lý Thị Phương Hà	CNGHEODT	K51HTĐ.01	834.000	5	4.170.000
8	K155520201083	Hoàng Thị Huệ	CNGHEODT	K51KTĐ.01	834.000	5	4.170.000
9	K155520201221	Trần Thị Quế	HNGHEODT	K51KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
10	K155520216273	Lường Thị Định	CNGHEODT	K51TĐH.01	834.000	5	4.170.000
11	K155520216046	Lương Văn Sơn	CNGHEODT	K51TĐH.01	834.000	5	4.170.000
12	K155520216184	Lâm Thị Thao	CNGHEODT	K51TĐH.03	834.000	5	4.170.000
13	K155510601005	Ma Thị Hằng	CNGHEODT	K51TĐH.04	834.000	5	4.170.000
14	K165520201146	Nguyễn Văn Đoàn	CNGHEODT	K52KTĐ.01	834.000	5	4.170.000
15	K165520201154	Hoàng Trung Hiếu	CNGHEODT	K52KTĐ.01	834.000	5	4.170.000
16	K165520201057	Hoàng Thị Trang	CNGHEODT	K52KTĐ.01	834.000	5	4.170.000
17	K165520201195	Bùi Công Tùng	CNGHEODT	K52KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
18	K165520201189	Sầm Văn Trung	CNGHEODT	K52KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
19	K165520216160	Ngô Đức Quảng	CNGHEODT	K52TĐH.03	834.000	5	4.170.000
20	K165520216182	Trần Xuân Bảo	CNGHEODT	K52TĐH.04	834.000	5	4.170.000
21	K165520216212	Trần Công Minh	CNGHEODT	K52TĐH.04	834.000	5	4.170.000
22	K165520216238	Vì Thị Trang	CNGHEODT	K52TĐH.04	834.000	5	4.170.000
23	K175520201194	Nông Long Phúc	CNGHEODT	K53HTĐ.01	834.000	5	4.170.000
24	K175520201203	Trịnh Văn Tiến	CNGHEODT	K53HTĐ.01	834.000	5	4.170.000
25	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn Anh	CNGHEODT	K53KTĐ.02	834.000	5	4.170.000
26	K175520201148	Dương Gia Bảo	CNGHEODT	K53KTĐ.03	834.000	5	4.170.000
27	K175520201156	Lâm Vĩnh Doanh	CNGHEODT	K53KTĐ.03	834.000	5	4.170.000
28	K175520201163	Phan Thị Tiên Hà	CNGHEODT	K53KTĐ.03	834.000	5	4.170.000
29	K175520216024	Hoàng Văn Khánh	CNGHEODT	K53TĐH.01	834.000	5	4.170.000
30	K175520216029	Dương Văn Lộc	CNGHEODT	K53TĐH.01	834.000	5	4.170.000
31	K175520216044	Ma Văn Tài	CNGHEODT	K53TĐH.01	834.000	5	4.170.000
32	K175520216064	Quách Công Chí	CNGHEODT	K53TĐH.02	834.000	5	4.170.000
33	K175520216173	Nguyễn Thị Trang	CNGHEODT	K53TĐH.03	834.000	5	4.170.000
34	K175520216203	Hoàng Đức Khải	CNGHEODT	K53TĐH.04	834.000	5	4.170.000

35	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	HNGHEODT	K53TĐH.04	834.000	5	4.170.000
36	K175520201228	Triệu Quang	Linh	HNGHEODT	K53TBĐ.01	834.000	5	4.170.000
37	K175520201208	Dương Thanh	Tú	HNGHEODT	K53TBĐ.01	834.000	5	4.170.000
38	K185520201187	Giàng A	Thành	HNGHEODT	K54ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
39	K185520201030	Nguyễn Văn	Tú	CNGHEODT	K54ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
40	K185520201036	Hoàng Đức	Công	CNGHEODT	K54ĐĐT.02	834.000	5	4.170.000
41	K185520201054	Nguyễn Văn	Mười	CNGHEODT	K54ĐĐT.02	834.000	5	4.170.000
42	K185520201138	Đặng Thị	Miên	CNGHEODT	K54ĐĐT.02	834.000	5	4.170.000
43	K185520216018	Lộc Việt	Hoàng	CNGHEODT	K54ĐKT.01	834.000	5	4.170.000
44	K185520216030	Hà Trọng	Lực	HNGHEODT	K54ĐKT.01	834.000	5	4.170.000
45	K185520216065	Nguyễn Xuân	Đại	CNGHEODT	K54ĐKT.02	834.000	5	4.170.000
46	K185520216098	Nông Đình	Sơn	CNGHEODT	K54ĐKT.02	834.000	5	4.170.000
47	K185520216116	Lục Việt	Anh	CNGHEODT	K54ĐKT.03	834.000	5	4.170.000
48	K185520216152	Hoàng Thị	Phương	HNGHEODT	K54ĐKT.03	834.000	5	4.170.000
49	K185520216181	Trịnh Hữu	Đức	CNGHEODT	K54ĐKT.04	834.000	5	4.170.000
50	K185520216216	Hoàng Như	Thế	CNGHEODT	K54ĐKT.04	834.000	5	4.170.000
51	K185520216240	Ma Doãn	Dương	CNGHEODT	K54ĐKT.05	834.000	5	4.170.000
52	K185520216252	Hứa Văn	Kế	CNGHEODT	K54ĐKT.05	834.000	5	4.170.000
53	K185520216422	Mông Anh	Kỳ	CNGHEODT	K54ĐKT.05	834.000	5	4.170.000
54	K185520216272	Nông Đức	Thái	CNGHEODT	K54ĐKT.05	834.000	5	4.170.000
55	K185520216349	Dương Minh	Cường	CNGHEODT	K54ĐKT.07	834.000	5	4.170.000
56	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	CNGHEODT	K50ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
57	K145520207073	Quảng Văn	Kháng	CNGHEODT	K50ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
58	K145520207106	Lường Thị	Yến	HNGHEODT	K50ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
59	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyền	CNGHEODT	K50CĐT.01	834.000	5	4.170.000
60	K155520114041	Mông Văn	Quang	CNGHEODT	K51CĐT.01	834.000	5	4.170.000
61	K155520103318	Phạm Văn	Tú	CNGHEODT	K51CĐT.01	834.000	5	4.170.000
62	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	CNGHEODT	K51CĐT.02	834.000	5	4.170.000
63	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	CNGHEODT	K51KĐT.01	834.000	5	4.170.000
64	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	CNGHEODT	K51KĐT.01	834.000	5	4.170.000
65	K155520214002	Đinh Văn	Dũng	CNGHEODT	K51KMT.01	834.000	5	4.170.000
66	K165520216125	Vi Văn	Bình	CNGHEODT	K52ĐĐK.01	834.000	5	4.170.000
67	K165520216202	Tạ Thu	Hương	CNGHEODT	K52ĐĐK.01	834.000	5	4.170.000
68	K165520216156	Lý Thị Bích	Ngọc	HNGHEODT	K52ĐĐK.01	834.000	5	4.170.000
69	K165520207030	Lâm Văn	Thế	CNGHEODT	K52ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
70	K165520114003	Hoàng Tuấn	Anh	CNGHEODT	K52CĐT.01	834.000	5	4.170.000
71	K165520114058	Đặng Văn	Thành	CNGHEODT	K52CĐT.01	834.000	5	4.170.000
72	K165520114084	Lý Văn	Dũng	CNGHEODT	K52CĐT.02	834.000	5	4.170.000
73	K165520114113	Mông Chí	Lương	CNGHEODT	K52CĐT.02	834.000	5	4.170.000

74	K165520114139	Lý Văn	Trọng	CNGHEODT	K52CĐT.02	834.000	5	4.170.000
75	K165520207032	Lục Văn	Toản	CNGHEODT	K52KĐT.01	834.000	5	4.170.000
76	K175520207016	Bế Viết	Mạnh	CNGHEODT	K53ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
77	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	CNGHEODT	K53ĐVT.01	834.000	5	4.170.000
78	K175520114105	Bằng Văn	Phong	CNGHEODT	K53CĐT.02	834.000	5	4.170.000
79	K175520114109	Triệu Văn	Quang	CNGHEODT	K53CĐT.02	834.000	5	4.170.000
80	K175520114188	Đặng Hữu	Thuận	HNGHEODT	K53CĐT.03	834.000	5	4.170.000
81	K155520214005	Bằng Việt	Hào	CNGHEODT	K53KMT.01	834.000	5	4.170.000
82	K185520207009	Nông Thị Hương	Duyên	CNGHEODT	K54ĐTT.01	834.000	5	4.170.000
83	K185520207050	Hoàng Minh	Trang	CNGHEODT	K54ĐTT.01	834.000	5	4.170.000
84	K185520207055	Ma Phúc	Vỹ	CNGHEODT	K54ĐTT.01	834.000	5	4.170.000
85	K185520114033	Lâu A	Nhánh	HNGHEODT	K54CĐT.01	834.000	5	4.170.000
86	K185520114046	Lâm Ngọc	Tiếp	CNGHEODT	K54CĐT.01	834.000	5	4.170.000
87	K185520114223	Chu Văn	Hiếu	CNGHEODT	K54CĐT.02	834.000	5	4.170.000
88	K185520114274	Nông Văn	Đức	CNGHEODT	K54CĐT.04	834.000	5	4.170.000
89	K145520103037	Lâm Văn	Mai	CNGHEODT	K50CCM.01	834.000	5	4.170.000
90	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	CNGHEODT	K50CCM.01	834.000	5	4.170.000
91	K145520103092	Giàng A	Giống	HNGHEODT	K50CCM.02	834.000	5	4.170.000
92	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	CNGHEODT	K50CCM.02	834.000	5	4.170.000
93	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	CNGHEODT	K50CCM.04	834.000	5	4.170.000
94	K145520309032	Hoàng Văn	Ly	CNGHEODT	K50CVL.01	834.000	5	4.170.000
95	K155520103058	Hoàng Thanh	Thượng	CNGHEODT	K51CCM.01	834.000	5	4.170.000
96	K155520103138	Bùi Văn	Tùng	CNGHEODT	K51CCM.02	834.000	5	4.170.000
97	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	CNGHEODT	K51CCM.02	834.000	5	4.170.000
98	K155520103159	Dương Văn	Dương	CNGHEODT	K51CCM.03	834.000	5	4.170.000
99	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	CNGHEODT	K51CCM.03	834.000	5	4.170.000
100	K155520103199	Triệu Văn	Thực	CNGHEODT	K51CCM.03	834.000	5	4.170.000
101	K155520103310	Nông Thị	Tâm	CNGHEODT	K51CCM.04	834.000	5	4.170.000
102	K155520103321	Lê Thanh	Tùng	CNGHEODT	K51CCM.04	834.000	5	4.170.000
103	K165520103068	Bùi Duy	Bình	CNGHEODT	K52CCM.02	834.000	5	4.170.000
104	K165520103203	Nguyễn Văn	Dương	CNGHEODT	K52CCM.04	834.000	5	4.170.000
105	K165520103263	Lục Văn	Dần	CNGHEODT	K52CCM.04	834.000	5	4.170.000
106	K175520103004	Triệu Mạnh	Công	HNGHEODT	K53KC.01	834.000	5	4.170.000
107	K175520103016	Sầm Văn	Hoan	CNGHEODT	K53KC.01	834.000	5	4.170.000
108	K175520103029	Trần Giang	Nam	CNGHEODT	K53KC.01	834.000	5	4.170.000
109	K175520103037	Phạm Hồng	Thái	CNGHEODT	K53KC.01	834.000	5	4.170.000
110	K175520103161	Hà Hoài	Lâm	CNGHEODT	K53KC.02	834.000	5	4.170.000
111	K175520103113	Phùng Xuân	Hồng	CNGHEODT	K53KC.03	834.000	5	4.170.000
112	K175520103112	Hà Công	Hoàng	CNGHEODT	K53KC.03	834.000	5	4.170.000

113	K175520103126	Phùng Tiến	Ngọc	CNGHEODT	K53KC.03	834.000	5	4.170.000
114	K175520103136	Hà Ngọc	Thịnh	CNGHEODT	K53KC.03	834.000	5	4.170.000
115	K175520103145	Phương Văn	Vũ	CNGHEODT	K53KC.03	834.000	5	4.170.000
116	K185520103037	Đinh Xuân	Thảo	CNGHEODT	K54KC.01	834.000	5	4.170.000
117	K185520103192	Nông Văn	Đạt	CNGHEODT	K54KC.02	834.000	5	4.170.000
118	K185520103084	Nông Văn	Tĩnh	HNGHEODT	K54KC.02	834.000	5	4.170.000
119	K185520103186	Trần Văn	Chung	CNGHEODT	K54KC.03	834.000	5	4.170.000
120	K185520103122	Hứa Văn	Quyết	CNGHEODT	K54KC.03	834.000	5	4.170.000
121	K185520103125	Bùi Quang	Thành	CNGHEODT	K54KC.03	834.000	5	4.170.000
122	K185520103137	Hoàng Mạnh	Dân	CNGHEODT	K54KC.04	834.000	5	4.170.000
123	K185520103224	Hoàng Ngọc	Tuyên	CNGHEODT	K54KC.04	834.000	5	4.170.000
124	K155510604007	Lê Thành	Giang	CNGHEODT	K51KTN.01	834.000	5	4.170.000
125	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	HNGHEODT	K51KTN.01	834.000	5	4.170.000
126	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	CNGHEODT	K51KTN.01	834.000	5	4.170.000
127	K165510604003	Lương Thị	Huế	CNGHEODT	K52KTN.01	834.000	5	4.170.000
128	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hảo	CNGHEODT	K53KTN.01	834.000	5	4.170.000
129	K175510604013	Ma Thị Hạ	Mai	CNGHEODT	K53KTN.01	834.000	5	4.170.000
130	K185510604001	Vi Minh	Chí	CNGHEODT	K54KTN.01	834.000	5	4.170.000
131	K185510604007	Lường Thu	Hoài	CNGHEODT	K54KTN.01	834.000	5	4.170.000
132	K185510604020	Triệu Thị Xuân	Thìn	HNGHEODT	K54KTN.01	834.000	5	4.170.000
133	K185510601004	Triệu Thị	Cúc	CNGHEODT	K54QLC.01	834.000	5	4.170.000
134	K185510601010	Triệu Thị Lệ	Quyên	HNGHEODT	K54QLC.01	834.000	5	4.170.000
135	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	CNGHEODT	K50CĐL.01	834.000	5	4.170.000
136	K145520103209	Lý Văn	Tú	CNGHEODT	K50CĐL.01	834.000	5	4.170.000
137	K155520103100	Hoàng Văn	Hưng	CNGHEODT	K51CĐL.01	834.000	5	4.170.000
138	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	CNGHEODT	K51CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
139	K155510205068	Lăng Văn	Thận	CNGHEODT	K51CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
140	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	CNGHEODT	K51CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
141	K165520103096	Lương Văn	Luân	CNGHEODT	K52CĐL.01	834.000	5	4.170.000
142	K165510205014	Dương Quang	Đạt	CNGHEODT	K52CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
143	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	CNGHEODT	K52CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
144	K165510205057	Lương Xuân	Thượng	HNGHEODT	K52CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
145	K175510205009	Đặng Văn	Đức	CNGHEODT	K53CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
146	K175510205003	Lê Thông	Cẩn	HNGHEODT	K53CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
147	K175510205035	Bùi Minh	Quang	CNGHEODT	K53CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
148	K175510205052	Ma Quốc	Việt	CNGHEODT	K53CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
149	K175510205076	Lê Văn	Huy	HNGHEODT	K53CN-KTO.02	834.000	5	4.170.000
150	K175510205081	Cử Mí	Lùng	HNGHEODT	K53CN-KTO.02	834.000	5	4.170.000
151	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	HNGHEODT	K53CN-KTO.02	834.000	5	4.170.000

152	K185520116036	Lục Văn	Thái	CNGHEODT	K54CĐL.01	834.000	5	4.170.000
153	K185520116023	Lộc Trung	Thiên	HNGHEODT	K54CĐL.01	834.000	5	4.170.000
154	K185510205006	Bùi Văn	Đông	CNGHEODT	K54CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
155	K185510205034	Dương Chức Lý	Hùng	CNGHEODT	K54CN-KTO.01	834.000	5	4.170.000
156	K185510205054	Lâm Nguyễn	Dự	CNGHEODT	K54CN-KTO.02	834.000	5	4.170.000
157	K185510205058	Lý Quang	Hùng	CNGHEODT	K54CN-KTO.02	834.000	5	4.170.000
158	K185510205111	Vũ Hoàng	Nam	CNGHEODT	K54CN-KTO.03	834.000	5	4.170.000
159	K185510205137	Đặng Văn	Son	HNGHEODT	K54CN-KTO.03	834.000	5	4.170.000
160	K185510205141	Từ Quang	Trường	CNGHEODT	K54CN-KTO.03	834.000	5	4.170.000
161	K175905218016	Bùi Thanh	Minh	HNGHEODT	K53AP.M	834.000	5	4.170.000
162	K175220201005	Ma Thị	Phương	HNGHEODT	K53NNA.01	834.000	5	4.170.000
163	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	CNGHEODT	K54NNA.01	834.000	5	4.170.000
164	K185220201011	Ma Tuấn	Vũ	CNGHEODT	K54NNA.01	834.000	5	4.170.000
165	K165510301022	Hoàng Duy	Khiêm	HNGHEODT	K52CN-ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
166	K185510301018	Hoàng Ngôi	Khôi	CNGHEODT	K54CN-ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
167	K185510301021	La Thanh	Long	CNGHEODT	K54CN-ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
168	K185510301031	Lương Văn	Thắng	HNGHEODT	K54CN-ĐĐT.01	834.000	5	4.170.000
169	K185510301041	Lô Xuân	Anh	HNGHEODT	K54CN-ĐĐT.02	834.000	5	4.170.000
170	K185510202001	Bế Văn	Bình	HNGHEODT	K54CN-CTM.01	834.000	5	4.170.000
171	K185510202008	Xông Bá	Vua	HNGHEODT	K54CN-CTM.01	834.000	5	4.170.000
172	K185580201009	Lữ Minh	Thắm	CNGHEODT	K54KXC.01	834.000	5	4.170.000
		CỘNG						717.240.000

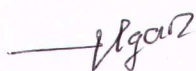
Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG CT HSSV

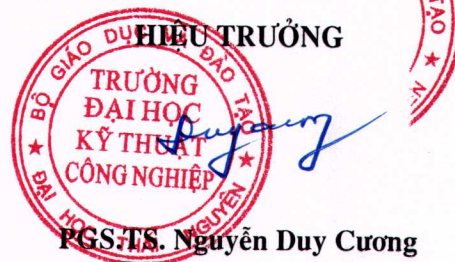
PHÒNG KH-TC

HIỆU TRƯỞNG









Lê Thị Kim Ngân

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

TS. Đoàn Quang Thiệu

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường